

Số: 11/2020/QĐCNTT-DS

Thanh Trì, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 30/2020/ KDTM-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ứ kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: phố L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân, Hội sở theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

Đại diện ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn K- chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

Trụ sở: số 72 đường N, quận T, Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền số : 1328/2020/UQ-VPB ngày 01/6/2020 của Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn: Công ty TNHH T

Trụ sở: Đội 8, xã T, huyện T, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn H- chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Ông Lê Văn H- sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú tại: Số 9 , xã T, huyện Đ, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Đội 8, xã T, huyện T, Hà Nội.

II-Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Đỗ Văn K làm đại diện theo ủy quyền; Bị đơn: Công ty TNHH T do ông Lê Văn H làm đại diện theo pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn H cùng thống nhất thỏa thuận xác nhận nợ như sau:

Tạm tính đến ngày 18/6/2020 Công ty TNHH T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 532.289.851đồng. (Trong đó nợ gốc : 229.200.000đồng ; Nợ lãi : 263.859.555đồng ; Phạt chậm trả : 39.230.296đồng) của Hợp đồng tín dụng vay hạn mức số 190617-3736709-01-SME ngày 29/6/2017, phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ kèm theo.

Công ty TNHH T cam kết trả nợ trong thời hạn 03 tháng theo lộ trình trả nợ như sau :

-Chậm nhất ngày 30/7/2020 Công ty TNHH T trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.000.000đồng, trả vào nợ gốc.

-Chậm nhất ngày 30/8/2020 Công ty TNHH T trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000đồng, trả vào nợ gốc.

-Chậm nhất ngày 30/9/2020 Công ty TNHH T tất toán toàn bộ khoản vay và lãi phát sinh tính từ ngày 19/6/2020 cho đến ngày thực tế trả hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ, kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH T. Trong trường hợp Công ty TNHH T không trả nợ được thì buộc ông Lê Văn H có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH T để thu hồi toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ nêu trên.

III-Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn Công ty TNHH T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền : 12.645.757đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền 11.600.000 đồng tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006603 ngày 21/5/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên